

The Forgotten Generation

CHƯƠNG CHÍN

CẬU NĂM

Thứ sáu ngày 28 tháng 11 năm 2008

Cậu Năm nằm mê man trên giường. Căn nhà thật là tối tăm và oi bức. Con sốt thiêu đốt từ bên trong cơ thể gây guộc của cậu. Mồ hôi cậu toát ra đầm đìa làm ướt cả chiếc khăn trải giường nhàu nát. Khoảng cách giữa những cơn nóng lạnh càng lúc càng ngắn dần. Liều thuốc cậu uống cách đây một tiếng, giờ đang đánh lừa cảm giác của cậu, làm trí óc cậu lúc nào cũng tựa như treo lơ lửng giữa mê và tỉnh.

Là người con trai duy nhất trong một gia đình đông con ở Việt Nam, Cậu Năm được quý trọng và cưng chiều. Ông Ngoại thương yêu và cưng nhất cậu từ hồi cậu còn nhỏ. Những chị lớn hơn cậu là dì Hai, dì Ba, dì Bốn cũng cưng cậu. Má tôi và dì Bảy là những người bị cậu Năm cai trị. Cậu Năm đẹp trai. Dáng cậu cao dong dong, hai mắt nâu to tròn và sáng mũi dọc dừa; cậu học cao và rất biết xử thế. Cũng như ông Ngoại, cậu Năm là một người nghiêm khắc đến nỗi một người quyền thế như má tôi cũng phải khẹp nép mỗi khi ở gần cậu.

Hồi còn ở Việt Nam, cậu là Viện Trưởng của Đại Học Viện Nha Trang và là một người có uy thế trong tỉnh. Cậu lập gia đình từ lúc trẻ và đến lúc cậu bốn mươi tuổi thì đã có với vợ Năm mươi mốt con, bảy trai và ba gái. Cậu rất ngoan đạo, nhưng rất nghiêm khắc với con cái. Các con cậu vừa thương cậu nhưng cũng sợ tính nóng nảy của cậu. Hễ chúng tranh giành nhau điều gì hoặc cãi vã nhau ồn ào, chúng sẽ bị cậu bạt tai ngay.

Mợ Năm là một người hiền lành và ít nói. Mợ có trình độ học thức cao và từng là giáo sư dạy trường trung học ở Nha Trang. Các con mợ rất kính nể mợ, chúng rất đàng hoàng và có nề nếp. Các anh trai con mợ thì vui tính và các chị con gái rất nết na và hay thẹn thùng.

Cậu Năm từng làm việc với giới chức Hoa Kỳ và nói tiếng Anh thông thạo. Khả năng ngôn ngữ của cậu đã giúp chúng tôi không ít trên đường đào thoát khỏi Việt Nam và cũng giúp cậu tìm được người bảo lãnh cho đại gia đình cậu khá nhanh,

nhưng cuộc sống gia đình cậu trên đất Mỹ lại không êm xuôi cho lắm.

Gánh nặng phải nuôi một gia đình đông con đã làm cho cả cậu lẫn vợ kiệt lực. Cậu vợ không ngớt cãi cọ, chẳng qua cũng về chuyện tiền bạc và có đôi khi về cách nuôi dạy con cái. Cuối thập niên 80, cậu và vợ tách riêng ra, sống ly thân. Có lúc cậu đã dọn về Houston và làm việc với ba tôi tại tiệm 7-Eleven. Hai người trở thành bạn thân và cứ cách tuần thì thường rủ nhau đi câu cá.

Khoảng năm 1990, cậu Năm quen một người đàn bà Việt tính tình hiền hòa mà chúng tôi gọi là cô Lisa và cả hai dọn về ở chung với nhau tại Houston. Là một tín hữu Công Giáo thuần hành, má tôi thấy điều này quả là chướng mắt. Cho nên về sau, má tôi và cậu cũng ít nói chuyện với nhau. Tuy nhiên, tình anh em của họ vẫn còn đó. Hoàn cảnh của cậu Năm không ngăn được cái thú đi câu mà cậu và ba tôi vẫn đi với nhau vào những ngày cuối tuần. Má tôi vẫn nhắc nhở chúng tôi đến thăm cậu và phải luôn lễ phép với cậu. Dầu sao, cậu Năm cũng là một người cô đơn từ hàng bao nhiêu năm nay, ngay cả mười đứa con của cậu cũng hiếm khi thấy đến thăm cha.



Cậu Năm ở Galveston

Mỗi khi gặp cậu Năm, chúng tôi thích gọi cho cậu kể về những chuyến cậu đi câu cá với ba tôi, về những lý do cậu hay phỉnh má tôi để bà “cho phép” ba tôi đi câu với cậu. Cậu thao thao hàng giờ diễn tả cậu đã giúp ba tôi bung mấy thùng ướp đá

lạnh và đồ đi câu như thế nào, chỉ vì ba tôi không được khỏe lắm; chuyện cậu phải bỏ tiền mua xăng, vì ba tôi không bao giờ mang theo tiền túi; và về tài sát cá của cậu vì lúc nào cậu cũng câu được nhiều cá hơn ba tôi. Lần nào cũng thế, cậu thao thao bất tuyệt nói với tất cả sự hào sảng và tự tin.

Khi kể chuyện về các con của cậu, lúc nào cậu cũng rộn rã và cao giọng. Cậu khoái được lên chức “Ông Cố”, bởi vì anh Tân con thứ hai của cậu đã được chịu chức linh mục, gọi là “cha Tân”. Cậu nói chuyện về con gái lớn của cậu là chị Dạ Thu cùng với anh Danh, con rể cậu với cả niềm mãn nguyện. Cậu ca tụng về trình độ học vấn và óc thoáng đạt của anh Quốc, con trai út của cậu. Dù cậu sôi nổi ra sao đi nữa, chúng tôi ai cũng thương mến cậu vì tính linh hoạt và lanh trí của cậu.

Một cái giật mình khế làm cậu ho sặc sụa. Con ho làm cả thân hình ốm yếu của cậu run bắn lên, rồi thành một cơn đau vật vã. Cậu hớp hớp không khí như người đang chết đuối. Phổi cậu như bị ai đốt khiến cậu càng hít hơi vào càng thấy ngột thở, cổ họng cậu nóng rát như những miếng giấy nhám cọ xát vào nhau. Mắt cậu long lanh và chỉ thấy mờ mờ cảnh vật xung quanh. Cậu thấy buồn nôn và chóng mặt. Cậu suyt ngất đi, nhưng cơn ho dữ dội đã làm cậu tỉnh thức. Cậu ho cho đến khi không còn hơi trong phổi để ho tiếp, rồi mới ngã chúi xuống chiếc gối ướt sũng.

Trong phòng khách, anh Quốc ngưng trò chuyện với chúng tôi và chăm chú lắng nghe.

“Ông không sao đâu.” Anh khẽ nói, giọng chùng xuống. “Hôm nay ông khá hơn đó chứ. Hôm qua, bác sĩ đã phải rút cả lít nước trong phổi ông ra, cho nên hôm nay ông thở dễ hơn.”

Dung vợ tôi và tôi đưa mắt nhìn nhau. Ai cũng biết phổi có nước là triệu chứng của bệnh gì rồi. Anh Quốc, một thanh niên nhỏ con, cao khoảng một mét sáu và cân nặng chừng năm chục kí lô, đột nhiên trông như già hơn nhiều so với lần trước chúng tôi gặp anh, chỉ mới cách đây độ một tuần. Đuôi tóc cật tùm

của anh vẫn như cũ, nhưng nụ cười lịch sự giờ đã nhuốm nhiều vẻ mệt mỏi và ưu tư.

Anh Quốc, con út của cậu Năm, về thăm cậu cách đây một tuần. Trước đây, anh từng làm kế toán cho một công ty cỡ trung bình ở tiểu bang Missouri và đã chán với công việc. Đến một ngày đẹp trời nọ, anh bỏ việc và xin làm tài xế cho một công ty chuyên chở hàng hóa. Anh nói là anh chỉ muốn được tự do để đi đây đi đó và thực tế là đã lái xe chở hàng từ hơn một năm nay. Mới gần đây, nhân chuyến chở hàng băng ngang qua phía bắc Texas, anh tạt vào Houston để thăm cậu Năm. Số mạng run rủi làm sao mà chiếc xe trọng tải 18 bánh của anh bị quái xế “thối” mất, mất luôn cả đồ tư trang còn bỏ trong xe mới đến! Đã thế thì cứ thế, anh quyết định dừng chân lại đây để chăm sóc ba anh. Nghề với nghiệp gì thì cũng phải đợi kiếm cho ra cái xe đã chứ, nhưng đó không phải là mối bận tâm hàng đầu của anh trong lúc này.

Anh Quốc đi tới để phụ cô Lisa, lúc bấy giờ đang vất vả đỡ cậu Năm ngồi dậy, nhưng cậu thì khăng khăng đòi ra khỏi giường. Anh Quốc đành chịu ý, dìu cậu đến ngồi tại bàn ăn. Bằng ấy cố gắng đã làm cậu kiệt quệ, nhưng khi thấy Dung và tôi đang ngồi sẵn tại đó, trông cậu tươi hẳn lên. Cô Lisa bung cho cậu một chén súp nhỏ, còn anh Quốc thì đi pha trà. Trước mặt vợ chồng tôi là một cậu Năm đáng mơn mõi, vừa nói chuyện vặt, vừa ráng hít hà không khí để khỏi bị hụt hơi.

Cậu nhắc lại chuyện hồi cậu đến thăm chúng tôi lần đầu tiên tại nhà ở Houston. Minh, con út chúng tôi, năm ấy chỉ mới được hai tuổi và ghiền ngậm mấy cái ty. Dù là một trẻ thông minh và sáng trí, Minh vẫn không thích nói. Thay vì nói, nó ngậm ty cả ngày và khi nào ăn uống thì mới chịu nhả ty ra. Nó gọi cái ty của nó là “wy” và không bao giờ rời cái “wy” của nó.

Tình nghịch, cậu Năm giựt cái ty của Minh ra khỏi miệng để bắt nó nói chuyện, nó dứt liền một cái ty khác vào miệng thay thế. Cậu Năm giựt luôn cái ty ấy, nó lại thay thế bằng ty khác. Trò ấy cứ tiếp diễn cho đến khi Minh không còn cái ty nào nữa. Rốt cuộc, Minh phải chịu thua và phải năn nỉ, i ôi sao đó nghe

cho bù tai, cậu mới trả mấy cái ty lại cho nó. Được trả mấy cái ty rồi, Minh nhét cả bốn hoặc năm cái ty một lượt vào miệng, rồi lêu lêu chọc quē cậu Năm và bỏ chạy mất. Kể xong, cậu nở một nụ cười hiền muộn, than nhớ con, nhớ cháu.

Ở tuổi 75, cậu Năm đã có cả thầy mười con và mười hai đứa cháu nội ngoại. Cậu thương chúng lắm, nhưng ít có thời gian để gần gũi chúng. Những tranh chấp giữa cậu và vợ Năm vẫn triền miên và thường chỉ mang đến những cay đắng. Chuyện có lúc căng thẳng đến nỗi cậu đã nói và làm những chuyện đáng tiếc. Cậu biết cậu là người đã tạo những chuyện đau buồn ấy cho đàn con, vốn phải sống dưới một mái nhà không có hạnh phúc.

Hồi còn ở Việt Nam, cậu vợ đều phải đi làm cật lực, nhưng ít ra là cũng nuôi nổi mười đứa con. Cậu và vợ tuy có nhiều điều dị biệt, nhưng cuộc sống gia đình tương đối vẫn có sự thuận thảo. Các con cậu hồi đó còn nhỏ và phải chịu lối sống kỷ luật mà cậu bắt chúng tuân theo răm rắp, do vì chế độ gia trưởng cai trị vốn vẫn là nề nếp trong một gia đình Việt Nam.

Cuộc sống ở Mỹ khác hẳn và những luật lệ khắc khe của cậu chẳng còn hiệu nghiệm nữa. Càng lớn, các con cậu càng tập tành theo lối sống của người Mỹ hơn là người Việt. Lối suy nghĩ độc đoán của một người cha Việt Nam trở thành những cuộc đụng độ văn hóa với lối suy nghĩ tự do và độc lập theo kiểu của người Mỹ. Các con cậu vì thế cứ đi đi, về về mà chẳng bao giờ thèm xin phép của cậu. Chúng còn mặc tình ăn nói, hành động mà không màng đến những lời dạy bảo của cậu nữa chứ. Càng ngày cậu càng bứt rứt, cáu kỉnh vì thấy mình bị coi thường. Nhưng dù có bị đè nén thế nào đi nữa, cậu vẫn luôn thương yêu và cầu nguyện cho chúng.

Em gái tôi là Tí bỗng bước vào, mắt cậu Năm sáng lên. Lúc gần đây, Tí vẫn mang Minh Thánh đến cho cậu chịu lễ hằng ngày. Riêng đối với cậu, rước lễ mới chính là phần cao điểm của một ngày sống. Giờ thì những kết quả thử nghiệm để định bệnh chưa về, nhưng cậu đoán ắt phải có gì nghiêm trọng vì những con ho của cậu vẫn kéo dài liên tục. Trong mấy tháng

qua, con ho khúc khắc của cậu trở nên dai dẳng. Kể đó, cậu trở nên biếng ăn, rồi sụt cân nhanh chóng.

Con ho của cậu ngày càng dữ dội hơn và phổi cậu nóng như thiêu theo từng cơn ho ấy. Mấy chủ nhật liền, cậu không còn đủ sức để đi lễ được nữa. Thành thử, cảm ơn Chúa vì đã có Tí đem Minh Thánh về cho cậu.

Cảnh một người chưa từng biết sợ là gì nay bỗng trở nên hiền lành, vốn làm cho ai chứng kiến cũng phải mềm lòng. Tôi cầu xin cho cậu mau lành bệnh. Cả Dung và tôi, hợp với Tí, cậu Năm, anh Quốc và cô Lisa ngồi quây quần quanh chiếc bàn. Tôi lâm râm khẩn xin Chúa nhủ lòng thương xót cậu Năm; cậu xin Chúa mở lượng nhân từ đối với tôi tớ của Người và ban bình an cho bản thân cậu cũng như toàn gia quyến của cậu. Rồi tôi cầu xin Chúa thêm sức cho anh Quốc cũng như những anh chị em của anh, hầu mọi người có can đảm đương đầu với những ngày sắp tới.

“Và tha nợ chúng con, như chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con...” tôi đọc tiếp. Tí nhẹ nhàng cho cậu Năm rước lễ, chỉ là một cử chỉ đơn thuần, nhưng chất chứa bao niềm thương yêu ấy đã làm tôi rung rung xúc động. Tôi thầm ước phải chi tôi là người có quyền ban phép Minh Thánh Chúa, như ba tôi đã từng đặt hoài vọng về tôi năm xưa.

Cậu Năm hớn hờ và nói năng nhiều hơn sau khi chịu lễ. Không hiểu vì sao cậu ngừng ho. Có lẽ chút đồ ăn lót lòng đã làm cậu thấy dễ chịu. Phải chăng Minh Thánh Chúa đã đem bình an đến cho tâm hồn cậu?

Mọi người quây quần ngồi trong phòng khách và trò chuyện với cậu một hồi lâu. Trông cậu sung sướng lắm. Cô Lisa cũng tươi tỉnh không kém. Cô cầu nài rằng cậu đã chẳng chịu ăn uống mà cũng chẳng chịu để cho cô chăm sóc, nhưng cô thấy hạnh phúc khi được mọi người hỏi chuyện cả cậu lẫn cô. Anh Quốc thì âm thầm ngồi nghe chuyện một cách lý thú.

Chúng tôi ra về lúc trời đã tối hẳn. Dung nhắc tôi nhớ mang cho cậu Năm Nước Thánh mà Dung đã múc về từ Lộ Đức. Tôi khẽ hôn tay nàng, thăm tạ ơn Chúa vì đã cho chúng tôi có nhau trong đời.

Thứ hai, ngày 5 tháng 1 năm 2009

Một đêm nọ, Huyền em tôi ghé thăm cậu Năm lúc cậu đang ho một trận rũ rượi. Huyền đã quyết định ở lại qua đêm để theo dõi hơi thở của cậu. Ngay hôm sau, Huyền vội đưa cậu vào Ban Cấp Cứu của bệnh viện Memorial vì xét thấy tình trạng của cậu đã quá suy sụp.

Vài ngày trước, ngay trong ngày lễ đầu năm (New Year), cậu Năm được tin báo cậu đang bị ung thư phổi ở vào giai đoạn bốn, làm cậu buồn chán khôn tả. Cậu chả thiết gì đến chuyện ăn uống và cơn ho của cậu trở nên dữ dội hơn. Các anh chị và các em tôi thay phiên nhau đi thăm cậu mỗi ngày để cậu lên tinh thần. Càng ngày, cậu càng trở nên tuyệt vọng trong nỗi niềm thương nhớ các con cậu, cậu chỉ mong được gặp lại tất cả.

Anh Quốc đã trở về Missouri để thu xếp ít chuyện riêng, cho nên cậu Năm càng cảm thấy cô đơn hơn bao giờ hết. Tôi gom địa chỉ email của tất cả những bà con ruột thịt và cắt nghĩa cho mọi người hiểu là tôi sẽ liên lạc thường xuyên để cập nhật tình trạng sức khỏe của cậu Năm với các con của cậu và gia đình họ. Huy Hoàng cũng tiếp tay với tôi để giữ liên lạc và thông tin với mọi người. Phần Tí, mặc dù có hai đứa con dại, Tí vẫn thu xếp để đến nhà cậu Năm hằng ngày để cho cậu chịu lễ và cầu nguyện với cậu. Huyền cũng ghé thăm thường xuyên để cậu biết là cậu vẫn luôn được kính trọng và thương yêu.

Từ lúc dọn về Houston đến nay, cậu Năm rất gần gũi với Huyền. Lòng từ tâm và tính quyết đoán của Huyền làm cậu nhớ con gái của cậu. Huyền đã trở thành bác sĩ nhãn khoa như ý nguyện và có mở hai phòng mạch thật đắt khách. Một trong

hai phòng khám ấy lại ở gần nhà cậu Năm, cho nên cậu thường ghé thăm và mang theo đồ ăn làm quà. Tình cậu cháu vì thế khá đậm thắm. Các nhân viên làm việc cho Huyền cũng thích khi thấy cậu ghé thăm.

Mỗi lần ghé thăm Huyền tại phòng mạch, cậu mang đồ ăn ê hề đến cho mọi người. Toàn là những món ăn Việt Nam như chả giò, gỏi gà, cháo gà, rau còng cua trộn sà lách, nem nướng, cá kho, thịt kho, bánh bao... rồi là những món ăn trưa thông dụng như thịt gà, cơm, canh, sà lách, heo quay, cá chiên... lại có cả pizza ! Rồi cậu cháu ngồi xuống ăn uống vui vẻ với nhau. Những lần cậu thăm viếng thường xuyên như thế rất có ý nghĩa với Huyền. Cậu Năm cô đơn quá nên đã coi Huyền như con gái cậu, mà Huyền thì cũng thích được cậu đối xử như thế.

Khi nghe tin cậu Năm bị ung thư, Huyền buồn lắm, nhưng ráng làm mọi cách cho cậu vui. Huyền chăm sóc cậu rất chân tình, coi cậu không kém gì cha ruột của mình vậy.

Ở Ban Cấp Cứu, Huyền làm thủ tục nhập viện cho cậu Năm và đứng đợi cho đến khi họ đẩy cậu vào phòng cứu khẩn cấp. Ở đó, các y tá và bác sĩ thay nhau ghim đủ thứ kim lên khắp người cậu, rồi ráp các ống nhựa nối những chiếc kim ấy với những thiết bị y khoa để chuyên thuốc giảm đau vào cơ thể của cậu. Sau đó Huyền phải đi làm, để chúng tôi thay phiên nhau đến trông chừng cậu.

Tình cờ cũng vào buổi sáng hôm ấy, Huy Hoàng đưa ba tôi vào bệnh viện, cũng là nơi cậu Năm đang nằm. Mấy năm qua, ba tôi bị yếu tim, những van tim của ông không thực hiện chức năng đóng mở bình thường như trước nữa. Hậu quả là ông dễ bị mệt và đầu thì nhức như búa bổ. Lần bị nhiễm cúm gần đây làm ông bị rút nước trong người, khô đến nỗi ông không thể nuốt nổi bất kỳ loại đồ ăn thức uống nào vô bụng. Huy Hoàng đưa ba tôi vào bệnh viện lần này để được gặp một bác sĩ Việt Nam và được bác sĩ làm thủ tục nhập viện tức thì.

Coi, hai trong ba vị gia trưởng năm xưa từng liêu mạng trên biển để đưa gia đình con cháu họ, tức là chúng tôi, đi đến bến

bờ tự do, giờ đang nằm trong cùng một bệnh viện. Cả hai từng thoát chết trong chiến tranh Việt Nam, sống lây lất qua hàng bao nhiêu tháng trời trong các trại tị nạn và cuối cùng chấp nhận kiếp sống thấp hèn để nuôi nấng con cái được khôn lớn ở chốn tha hương. Giờ thì cả hai phải chiến đấu để giành lấy sự sống cho chính bản thân mình.

Thứ tư, ngày 8 tháng 1 năm 2009

Tình trạng sức khỏe của cậu Năm xuống cấp rất nhanh, trong khi sức khỏe ba tôi lại khá hơn nhiều sau vài ngày được chuyển nước biển. Tôi lập một nhánh tin blog trên Internet để có thể thông báo cho mọi người biết về những gì đang xảy ra. Anh Quốc đã lật đật trở về với cậu, làm cậu phấn khởi khi gặp lại đứa con trai.

Không lâu sau đó, ba tôi khỏe hẳn và được phép xuất viện, nhưng sức khỏe của cậu Năm thì càng lúc càng tệ hơn. Dưới đây là những ghi nhận của Huy Hoàng:

“Ngực cậu Năm bọng những nước. Chính chất lỏng ấy đã ngày càng đè nặng lên ngực cậu, làm cậu thêm khó thở. Bác sĩ muốn tiến hành một ca trị liệu bằng cách chích một lượng dung dịch kiềm vào ngực cậu, thông qua ống nhựa chuyên vô ngực, nhằm mục đích kích thích phổi của cậu, vốn đang có nhiều khoang bị bọng nước, khiến cho phổi buộc sẽ phải co bóp và đẩy bớt nước ra ngoài. Chỉ có vậy mới làm cho cậu dễ thở hơn.”

“Ba đã được xuất viện và đi qua phòng cậu, ngay trước lúc các bác sĩ tiêm dung dịch ấy vào ống chuyên vô ngực của cậu Năm. Ba bồn chồn ngồi xuống và đợi bên ngoài, còn tôi thì phải ở lại để theo dõi những diễn biến của ca trị liệu này. Mặc dù cậu Năm đã được chích morphin trước khi bắt đầu, cơn đau buốt (rất) tạo ra từ dung dịch kiềm và sự tăng cường áp suất cơ thể làm cậu như bị đè quá mạnh ngoài sức chịu đựng. Cậu chụp

lấy tay tôi, thảng thốt: “Con, cậu Năm chết!”. Tôi nói với cậu là tôi sẽ canh chừng và sẽ không thể để cậu chết như thế.”

“Tôi bảo các bác sĩ rằng dung dịch ấy làm ông buốt quá và đang đau chịu không thấu. Các bác sĩ tiêm thêm morphin cho cậu để có thể hoàn tất ca trị liệu này.

Ba lộ rõ sự khiếp đảm khi ông chứng kiến những gì đã xảy ra, cho nên tôi phải chờ ông về lại với má tôi ở nhà. Về đến nhà, ông kể hết cho má nghe những điều ông đã thấy qua ca trị liệu mà họ làm cho cậu Năm khiến bà thất kinh và đứng ngồi không yên. Bà muốn đi thăm cậu Năm lắm, nhưng sợ phải thấy cảnh người anh đáng thương của mình trong cơn nguy kịch như thế.

“Tôi phải ở lại qua đêm với má tôi, vì bà lo sợ cho cả ba lẫn cậu Năm. Bà chẳng màng gì đến ăn uống. Bà lảo rảo đi quanh khắp nhà và lại lên máu cao. Bà cứ buồn nôn và chóng mặt. Tối qua, tôi phải ép bà ăn uống chút đỉnh và ngồi nghe bà kể lể chuyện đời tư cho đến khi bà thắm mệt và muốn đi ngủ. Tôi phóng ngay xuống buồng ngủ hồi xưa của tôi và lăn đùng xuống đánh ngay một giấc. Mãi đến khi nghe tiếng động càn cạch của má đang làm việc vất quanh nhà buổi sáng, tôi mới thức giấc. Tôi nhồm dậy, hỏi bà đêm qua có ngủ được không và bà ra dấu bảo được. Trông má có vẻ tỉnh táo hơn đêm qua, cho nên tôi ra về.”

Thứ tư, ngày 14 tháng 1 năm 2009

Càng lúc, bệnh tình cậu Năm càng vô phương cứu chữa. Anh Quốc dùng email và phi báo tin này lên blog, cùng với lời khẩn khoản yêu cầu mọi người trong gia đình hãy thu xếp về thăm cậu Năm một lần cuối. Phần tôi, tôi không thể tập trung tâm trí vào công việc làm ăn được nữa. Cả ngày, chuyện cậu Năm, má tôi, ba tôi và dì Bảy đã chiếm trọn tâm tư khiến tôi chẳng thấy còn việc nào quan trọng hơn.

Thuốc men mới nhất ở một đất nước văn minh nhất hoàn cầu, cộng với bao nhiêu tài năng của các bác sĩ lỗi lạc chuyên trị ung thư tại đây đã không cứu nổi cậu Năm. Họ đành bó tay và chuyển cậu qua khu tuyệt mệnh, nơi không còn áp dụng phương thức điều trị nào khác, ngoài việc cho bệnh nhân thở dưỡng khí và bắt quá là những liều thuốc giảm đau khi cần. Họ quấn một vòng băng nhựa màu tím quanh cổ tay cậu, trên có ghi chữ DNR , nghĩa là “*không làm hồi sinh*” (Do Not Resuscitate or Revive). Nghĩa là khi phổi ngưng thở, họ phải để cậu ra đi.

Lá thư email anh Quốc tường thật lại việc cậu Năm đã được chuyển qua khu tuyệt mệnh nháy liên hồi trên màn hình computer của tôi, tôi thật biết ơn anh Quốc đã gửi cho tôi lá thư này. Tôi quơ tay ôm đại hai thùng giấy rỗng và phóng nhanh xe về bệnh viện Memorial. Khi tôi đến đó thì đang giữa trưa và thấy cậu Năm đang nằm nghỉ. Trong phòng đã có anh Quốc, chị Dạ Thu, Hà em gái tôi, Sơn con trai dì Bảy, vốn cũng là một bác sĩ, cô Lisa cùng với hai đứa con trai của cô.

Anh Quốc nhếch một nụ cười mệt mỏi lúc ra đón tôi vào căn phòng chật ních người. Anh thức cả đêm hôm qua với ba anh nên trông đuối lắm. Trong thư email mới đây, anh có đề cập chuyện cậu Năm khó ngủ ra sao trong mấy ngày vừa qua. Cậu chỉ thấy ác mộng và cứ phản ứng dữ dội trong từng cơn ác mộng ấy. Anh Quốc cũng tiêu tụy không kém, vì anh đã chầu chực cạnh giường ba anh suốt mấy đêm liền. Để ngủ được hai giờ đồng hồ mỗi đêm trong mấy đêm vừa rồi, anh phải nằm chèo queo trên chiếc ghế bô cón con đặt bên dưới cái cửa sổ lạnh lẽo của căn phòng. Mười đêm liền thức trắng đã làm cái thân thể vốn luôn ốm yếu của anh càng thêm phần tàn tạ. Anh không cạo râu mà cũng chẳng buồn chải đầu làm gì. Cặp mắt đỏ hoe đủ nói hết những dày vò thân xác mà anh đã phải chịu. Tôi lại càng không hiểu do đâu mà anh chàng nhỏ con này vẫn còn sức chịu đựng và còn đủ tâm trí mà lo cho người khác.

Thình lình, như có ai thò tay tắt cái nút không khí tưởng tượng đầu đó làm cậu Năm nghẹt thở , cậu choàng dậy, vung cả hai tay lên như đang đấu quyền với một đối thủ vô hình nào đó.

Mắt cậu mở tròn ra nhìn trần trời như đang nhìn về một cõi xa xăm hoặc chẳng nhìn gì cả. Khuôn mặt cậu lộ nguyên vẻ sợ sệt kinh hoàng. Cậu hít hà tới đa để thở, nhưng không hợp được không khí. Cậu mở miệng ra kêu gào, nhưng cổ họng không thốt nên một âm thanh nào. Cậu ráng đưa tay quơ cào, nhưng chẳng có gì để chụp lại. Ất cậu đang trong cơn hấp hối, nhưng vẫn chưa muốn lia đời.

Anh Quốc chạy đến bên cạnh và cố trấn an cậu, nhưng cậu bỗng mạnh phi thường trong cơn mê sáng. Vừa khóc, chị Dạ Thu vừa nắm chặt cánh tay phải của cậu Năm và van lơn, “*Ba ráng thở đi ba.*”

Hà ghì mặt nạ dưỡng khí trên mặt cậu Năm và bảo, “*Cậu Năm không thở, má con sẽ rầy.*”

Lúc ấy, cô Lisa đứng đầu giường bên cạnh anh Quốc và khóc tức tưởi. Hai cậu trai nhỏ con của cô cũng thút thít khóc theo mẹ. Sơn (bác sĩ) lao vội ra khỏi phòng và xin y tá cho gấp một liều thuốc giảm đau. Cô y tá nhỏ thó chạy lảng quăng đầu đó một hồi rồi quay lại và đưa cho anh một ống tiêm vĩ đại, trong có hút đầy sẵn một thứ thuốc gì đó chỉ có trời mới biết. Sơn đề cậu Năm xuống để cô y tá rảnh tay tiêm cho cậu mũi thuốc ấy. Tôi rời khỏi phòng để đọc một kinh nguyện ngắn và để gọi Dung.

Tôi bảo Dung rằng cậu Năm đang hấp hối và có lẽ sẽ không còn sống thêm bao lâu nữa. Tôi có cảm tưởng như tim Dung đang se thắt. Dung nghẹn ngào hỏi, “*Anh có sao không?*”. Mãi đến lúc ấy tôi mới biết là mình đang khóc. Tôi cũng không biết tôi khóc vì sợ hoặc vì quá buồn, nhưng tôi biết là tôi cần có Dung hơn bao giờ hết. Tôi bảo Dung là tôi yêu nàng.

Tôi quay trở về phòng cậu Năm và mọi sự lúc ấy đang chìm lắng trong thinh lặng. Liều thuốc Sơn cho tiêm vào người cậu đã có hiệu nghiệm ngay tức khắc và cậu Năm đã thiếp đi. Ngực cậu nhấp nhô lên xuống một cách khó khăn. Anh Quốc, lúc ấy vẫn lập cập đứng bên cạnh giường, lau vội cặp mắt đang ngấn lệ và bảo tôi rằng bệnh tình của cậu có phần nguy kịch

hơn tôi hôm qua rất nhiều. Tôi chỉ e rằng anh sẽ oà khóc vào bất kỳ lúc nào. Cô Lisa ngồi búi gối lặng lẽ trong một góc phòng. Người đàn bà trông thật tội nghiệp, lạc lõng và cô đơn quá. Tôi cũng chẳng biết phải an ủi bà ta như thế nào nên tự nhủ *“Chỉ nên để bà yên và phải tôn trọng nỗi đau của bà là đủ.”* Nụ cười lúc nào cũng có sẵn trên khuôn mặt của chị Dạ Thu nay không còn nữa. Chị đứng trầm ngâm cạnh cậu Năm, vuốt bớt mồ hôi trên trán cậu và nước mắt chị tuôn đầm đìa trên má.

Đến một giờ chiều thì có xe cứu thương đến đón cậu. Hai cán sự y tế người Mỹ nhẹ nhàng cáng người đàn ông đang hôn mê lên chiếc giường di động rồi chỉ dẫn cho mọi người biết họ phải đi đâu và phải làm gì. Tôi ra xe để đi đón ba má tôi và dì Bảy, lúc ấy cũng đang ở nhà với ông bà. Anh Quốc tháp tùng trong xe cứu thương, đi cùng với cậu Năm.

Hà đã gọi về nhà báo trước, cho nên khi tôi về đến lối đi vào ga-ra thì ba má tôi và dì Bảy đã sẵn sàng. Dì Bảy bay từ Cincinnati đến Houston từ đêm hôm qua và đi thẳng đến bệnh viện để gặp cậu Năm. Thấy cả dì Bảy lẫn má tôi vào thăm, cậu mừng quá và phải liên tục chống chọi với liều thuốc ngủ để đủ tỉnh trí mà trò chuyện với cả hai người. Cậu đưa một tay ra nắm lấy tay dì Bảy, tay kia cậu nắm lấy tay má tôi. Cậu cười bằng cả miệng, nắc nheo vì nghẹn ngào rồi bảo cậu thương hai chị em vô cùng, làm cả hai oà khóc.

“Dì Bảy xuống được làm tôi mừng lắm. Tôi cứ sợ là sẽ chết trước khi gặp lại dì”. Cậu thều thào nói. Cậu gương nở một nụ cười đau khổ và ráng nói sao cho thành câu.

“Anh Năm ráng ăn uống để lấy sức. Tôi và mấy cháu sẽ cố lo lắng cho anh,” dì Bảy đáp.

Rồi dì lại nức nở, *“Mấy đứa con của anh sắp về tới nơi rồi, nên ráng lên anh ơi.”*

Cậu hỏi thăm dì Bảy về dưỡng và các con của dì, rồi bảo dì rằng cậu sắp lia đời. “*Anh có chết, hai em nhớ cầu nguyện cho anh.*”

Má tôi không thể kèm hãm được nữa, bà òa khóc lớn tiếng và cúi xuống hôn tay cậu Năm. “*Anh Năm đừng bỏ tụi em*”. Bà van lơn.

Cậu Năm nhìn bà với vẻ triu mến và nói, “*Cho anh cảm ơn mấy đứa con em. Tụi nó đã hy sinh và lo lắng cho anh rất nhiều. Anh sẽ cầu xin Chúa ban ơn lành cho gia đình tụi em.*”

Rồi cậu chìm vào giấc ngủ, dì Bảy nắm lấy tay má tôi khóc, “*Anh Năm ốm quá vậy chị. Cũng may là tôi đến đây kịp lúc.*”

Hai chị em ôm nhau khóc. Chập sau thì cả hai cùng ra về. Và đó cũng là lần cuối cùng hai chị em trò chuyện với người anh yêu dấu của mình.

Khi xe tôi lăn bánh vào lối đi trước nhà thì thấy ba tôi đang đợi sẵn trong ga-ra. Bỏ qua cả phần thăm hỏi nhau, ông hỏi ngay, “*Cậu Năm ra sao rồi, con?*”. Nhìn ông cuống cuống lo lắng cho người bạn tri kỷ, cộng với khuôn mặt đau khổ của ông, tôi không cầm nổi nước mắt. Tôi báo cho ông biết là xe cứu thương đã rước cậu Năm đi rồi. Ba tôi chăm chú nghe, rồi lặng lẽ quay mặt đi nơi khác để chùi nước mắt. Tôi thật đau lòng khi thấy ba tôi khóc.

Ngồi trong xe, tôi kể lại những diễn tiến trong ngày cho má và dì Bảy tôi nghe. Má tôi ngồi khóc ỉ ôi và dì Bảy cũng khóc. Dì Bảy là cô em gái dễ thương của má. Không nghiêm khắc và cứng rắn như má, dì Bảy lại dịu dàng và hiền hậu. Suốt những năm tôi biết dì và gia đình dì, tôi chưa bao giờ nghe dì lớn tiếng với con cái. Hễ mà dì ở đâu thì nơi đó cũng thấy dễ chịu lây.

Ở bệnh viện mới, tôi đậu xe không đúng bãi nên bắt mọi người phải cuốc bộ một đỗi khá xa để đến khu tuyệt mệnh. Trời Houston tuy đẹp, nhưng ớn lạnh. Tôi rảo bước, tay xách túi

hành lý và tư trang của cậu Năm lẫn anh Quốc mang theo từ bệnh viện Memorial. Sau tôi là hai chị em má tôi nắm tay diu dắt nhau, lom khom đỡ lấy nhau trước từng luồng gió mạnh đang lùa về qua ngõ ngách của những toà nhà cao ốc. Xa hơn về phía sau, ba tôi khoan thai bước theo, chẳng qua cũng chỉ vì tìm ông cho phép ông hoạt động có chừng đó mà thôi. Tôi đọc một kinh ngắn, thầm cảm ơn Chúa đã ban cho tôi một gia đình như thế.

Khi chúng tôi vào đến phòng cậu Năm ở khu tuyệt mệnh thì thấy cậu Năm đang nằm trên giường. Thấy cậu nằm sóng sượt và mê man, má tôi đau lòng quá. Bà khóc lớn tiếng và níu chặt lấy anh Quốc, chùng như sắp ngất xỉu. Anh Quốc phải đưa bà ra phòng khách và diu bà ngồi xuống ghế sô-pha rồi kiểm lời trấn an bà.

Trong lúc ấy, mắt dì Bảy lại hoen đỏ, hai giong lệ rung rung lại tuôn lã chã trên khuôn mặt. Dì vịn lấy má tôi như để an ủi mà cũng như để được an ủi.

Sau khi giúp người y tá thay chiếc khăn trải giường ướt sũng dưới lưng cậu Năm, tôi đi ra căng tin dành cho khách thăm viếng để đỡ lấy má tôi, lúc ấy cơ hồ như không còn đứng vững một mình được nữa. Nỗi thương tâm vì thấy bệnh tình cậu Năm ra nông nổi này đã vượt quá sức chịu đựng của bà.

Trong phòng tuyệt mệnh, cậu Năm vẫn nằm mê man và giành giật từng hơi thở. Trông cậu già và héo rũ. Cả má tôi lẫn dì Bảy ngồi trên chiếc ghế sô-pha không ngớt khóc. Ba tôi ngồi kế cửa sổ, miệng lâm râm cầu nguyện. Chị Dạ Thu, chị Dạ Thảo – con gái út của cậu Năm, anh Quốc, Sơn – bác sĩ, và tôi đứng tần ngần quanh quẩn, chẳng biết phải làm gì, chỉ đứng đấy để mà đứng.

Tí bỗng đến và rủ mọi người cùng nhau cầu nguyện. Cảm ơn Chúa đã gọi Tí! Trong lúc mọi người bắt đầu lần chuỗi Mân Côi, tôi lên ra ngoài và đánh xe đi phi trường Hobby để đón mợ Năm. Chị Dạ Thảo cũng muốn đi cùng, nhưng tôi từ chối

vì không nỡ để chị rời xa ba chị trong lúc này. Một mặt khác tôi muốn được yên tĩnh một mình.

Ngồi vào xe, tôi gọi anh Hùng và được biết là anh đã xuống chỗ cậu Năm ở phòng tuyệt mệnh. Tôi gọi chị Lêvi và chị bảo là chị đang bị cúm, không thể thăm cậu Năm được. Rồi tôi gọi anh Hưng để báo tin. Anh bảo rằng anh sẽ xuống cậu Năm gấp, một khi thu xếp xong công việc ở sở. Tôi không hiểu vì sao tôi đã gọi mọi người như thế, nhưng có lẽ vì tự thâm tâm, tôi hằng mong mỗi liên hệ giữa đám con cháu chúng tôi vẫn được giữ chặt chẽ, như tôi đã thấy giữa má tôi, dì Bảy và cậu Năm.

Ở phi trường, tôi thấy một người đàn bà dáng thấp bé, tuổi trạc ngoài thất tuần. Bà đang lững thững bước ra cổng và khi nhìn thấy tôi thì mắt bà sáng lên. Dù không thấy nhau đã trên ba mươi năm nay, linh tính vẫn bảo tôi rằng đây chính là mẹ Năm.

Mẹ Năm mỉm cười và nói, "*Con ông Chính phải không?*"

Và mẹ tiếp tục bảo tôi rằng tôi giống ba tôi lắm. Mẹ chậm rãi bước bên tôi và vịn vào tay tôi trong lúc hai mẹ cháu đi nhận hành lý của mẹ.

Trên đường về chỗ cậu Năm, mẹ Năm tuy có vẻ bồn chồn và nhấp nhồm, nhưng vẫn nói chuyện huyền thuyên suốt đoạn đường dài một tiếng rưỡi. Mẹ nói về Chúa, lòng đạo đức, và những giấc mơ cú tái diễn của mẹ; rồi mẹ kể chuyện gia đình mẹ và nhà thờ xứ đạo của mẹ. Càng về đến khu tuyệt mệnh, trông mẹ càng dao động. Mẹ không nói nữa khi chúng tôi bước xuống hành lang, cuối cùng mẹ mới hỏi, "*Cậu Năm sao, con?*"

Tôi đáp cậu Năm giờ đã rã rượi lắm rồi và tôi chắc chắn là cả cậu lẫn các con mẹ sẽ rất mừng khi gặp mẹ. Trông mẹ không vui lắm với câu trả lời của tôi, nhưng mẹ vẫn thình lạng. Vừa bước vào phòng, cả đám con mẹ ủa ra đón, có chị Dạ Thảo, chị Dạ Thu và anh Quốc; nhưng mẹ lại ngượng ngượng khi thấy

có cả cô Lisa đang ở đây. Khi thấy cả ba má tôi lần dì Bảy đã ra về, tôi mừng quá và rút lui nhanh chóng để kịp ra phi trường quốc tế đón thêm hai người con của cậu Năm nữa, đó là anh Kiệt và anh Bé.

Trông cả hai đều mệt mỏi vì đường xa, nhưng cũng như mọi Năm, anh Kiệt nói lảng chuyện khác để che dấu tâm trạng bồn chồn của mình trong lúc anh Bé âm thầm ngồi khóc. Mỗi khi anh Bé ráng mở miệng muốn nói cái gì đó, anh chỉ lắp bắp được mấy chữ rồi lại nghẹn ngào trong cổ họng. Anh Bé nhắc lại thuở còn nhỏ ở Việt Nam, lúc anh vẫn được cậu đèo lên chiếc Vespa chở đi chơi quanh phố sau giờ làm việc. Anh Bé về Việt Nam mới quay lại Mỹ đây, cho nên còn mang theo những lối suy nghĩ, lời nói, và những dư hương của chuyến đi vừa qua, tôi đoán thế.

Chúng tôi chạm trán với chị Lêvi và anh Sơn ở bãi đậu xe của khu tuyệt mệnh. Tôi dư biết chị Lêvi vẫn khó chịu vì bị cảm, nhưng tôi mừng khôn tả khi thấy chị đã hy sinh luôn cả sự nghi ngại trên chiếc giường êm ấm của chị, chỉ vì chị muốn đến đây để tỏ lòng kính mến với cậu Năm trong lúc cậu còn sống.

Khi chúng tôi vào đến phòng tuyệt mệnh, cậu Năm đã mê man, nhưng đã có một đám đông bao quanh cậu. Mọi Năm, Dạ Thu, Dạ Thảo, anh Quốc, một người con trai khác của cậu Năm là anh Vũ, nay lại có thêm anh Kiệt và anh Bé. Bác sĩ Sơn, con dì Bảy, em trai Huy Hoàng và các em gái tôi Hà, Tí, Huyền cùng hai anh tôi là anh Hùng và anh Hưng cũng có mặt đầy đủ.

Anh Kiệt chụp rất nhiều ảnh của mọi người. Anh bảo đã lâu lắm mới có buổi đoàn viên này, anh cần có ảnh gia đình, cho nên anh cứ chớp lia lia. Anh Bé vừa bay từ Việt Nam về sau khi nhận tin khẩn anh Quốc báo trên blog. Nay thấy cảnh ba mình đang nằm hấp hối, anh đau lòng lắm.

Các gia đình Việt Nam vẫn mang một truyền thống là người con trai cả trong nhà thường phải lãnh phần nuôi dưỡng cha mẹ lúc họ về già. Nếu một trong hai đấng song thân qua đời, người anh cả thường có trách nhiệm tụ tập gia đình lại để lo

việc tống táng. Tuy nhiên, từ lúc cậu mợ Năm sống ly thân nhau, tình cha con giữa cậu Năm và con trai cả là anh Dzuy bị sút mẻ trầm trọng. Sau khi cậu mợ Năm tách rời nhau, anh Dzuy đã dọn về California ở hẳn, và từ đó cũng rất ít khi liên lạc với cậu.

Người con trai kế tiếp là anh Tân, nhưng anh Tân hiện đang là một linh mục. Anh là người làm việc cho nhà Chúa và cậu Năm thì không muốn anh phải gánh vác thêm phiền toái vì cậu. Cho nên, khoảng hơn một năm trời trước khi lâm trọng bệnh, cậu Năm gọi phen cho anh Bé, người con trai kế anh Tân.

Cú phen làm anh Bé kinh ngạc vì không ngờ anh là người cuối cùng trong tôn ti gia đình mà lại được người cha già chiếu cố để lo việc hậu sự. Anh Bé xưa từng là một đứa con ngỗ nghịch và tính hay phá phách của anh đã làm cho cậu mợ Năm rất lo lắng.

Anh Bé thường hay gây sự ấu đả ở nhà trường và không chịu học hành chăm chỉ như những anh chị khác con của cậu Năm. Anh phá đến nỗi có lúc cậu Năm chịu hết nổi, phải gọi anh về sống với ông ngoại trong một thời gian khá lâu.

Nói đi thì cũng có nghĩ lại. Bản tính lì lợm và hỗn hào của anh Bé đã nhắc lại cho cậu Năm thời thơ ấu của chính cậu. Cậu rất thương anh, nhưng không bao giờ có thể tỏ bày hết tình thương của mình đối với các con của cậu.

“Nếu ba có chết thì ba muốn con là người đứng ra lo lắng công việc chôn cất cho ba,” Cậu Năm nói trong phen.

“Ừ, ba bị gì vậy?” Anh Bé ngạc nhiên và hỏi lại lần nữa, *“Ba có sao không?”*

“Ba không bị gì cả, mà chỉ muốn con lo lắng cho ba thôi. Tao đâu có chết đâu mà sợ.” Cậu Năm đáp.

“Ba đừng có lo. Con sẽ lo cho ba.” Anh Bé trả lời cậu Năm một cách khẳng khái.

Cậu Năm muốn được hỏa táng và tro cậu được đem về để trong Nhà Thờ Chợ Mới ở Nha Trang, nơi cậu từng đi lễ mỗi ngày chủ nhật. Cậu đưa tiền cho anh Bé, số tiền cậu đã để dành để con cái lo việc mai táng cho mình, nhưng anh Bé khước từ số tiền ấy. Thay vào đó, anh xuất tiền túi ra để trả trước cho dịch vụ hỏa táng, luôn cả những chi phí để sắp đặt cho đám tang. Anh còn hứa là anh sẽ bưng tro về quê cũ, như cậu Năm đã ước nguyện.

Cảnh cậu Năm đang nằm thều thào chờ chết trên giường bệnh làm anh Bé mắt cả tinh thần. Anh cứ nắm chặt tay cậu Năm khóc mùi mẫn. Trông như cảnh đứa con hoang đàng, nay trở về mái nhà xưa để giữ tròn lời hứa. Tôi thầm cảm ơn Chúa vì đã cho cậu Năm lẫn anh Bé cơ hội để chuộc lỗi với nhau.

Đến 10 giờ tối thì con cả của cậu Năm là anh Dzuy, cùng với vợ là chị Chi về đến phòng tuyệt mệnh. Cả hai bay từ California qua đây và anh lớn tôi là anh Hùng đã ra phi trường đón họ về. Chúng tôi đứng vây quanh cậu Năm và ráng lay cậu dậy. Huyền nói chuyện linh tinh với cậu chỉ với mục đích bắt cậu phải trả lời, mà cậu thì chỉ nhúc nhích khe khẽ, chùng như cũng ráng hết sức để tỉnh dậy. Tôi thăm thò vào tai cậu, bảo rằng anh Dzuy hiện đang có mặt ở đây và đang muốn thừa chuyện với cậu. Nhưng có gắng lắm cũng chỉ được cậu đáp lại bằng cách siết chặt tay từng người và cố nhướn mày để mở mắt ra. Anh Dzuy, anh Bé và tất cả con cái cậu đều nói chuyện với cậu, và gia đình chúng tôi (mọi người thuộc gia đình di Sáu và Sơn) rủ nhau đi qua Phòng Thanh Tịnh ngay cạnh đó để gia đình cậu Năm có ít thời giờ riêng tư với nhau.

Bây trong số mười đứa con của cậu đã đứng cạnh giường cậu đêm hôm ấy. Anh Tân (cha Tân) đang có công tác mục vụ ở Việt Nam và đang trên đường về lại Mỹ. Cậu còn có thêm một đứa con gái là chị Lan Anh và một đứa con trai nữa là anh Hào, cả hai cũng đang trên đường về đây. Tôi nghe nhiều tiếng cười, rồi lại thấy những giọt nước mắt đau khổ của những người ở trong phòng cậu Năm hôm ấy, một buổi họp mặt hiếm có của cả gia đình.

Tôi mong cậu Năm có đủ tỉnh táo để chứng kiến cảnh này. Có lẽ cậu sẽ tỉnh dậy, có lẽ cậu cười hay khóc hoặc cũng có lẽ cuối cùng rồi cậu sẽ vĩnh viễn ra đi trong an bình.

Đêm hôm ấy, anh Quốc lại ở qua đêm cùng phòng với cậu Năm lần nữa, sau khi mọi người đã lần hồi ra về. Anh Kiệt, anh Bé ngủ ở nhà tôi. Chúng tôi hàn huyên chuyện đời đến một giờ sáng. Lần trước chúng tôi gặp nhau, kể cũng đã rất lâu, cho nên tôi rất mừng được tái ngộ với hai anh.

Ngày hôm sau, những đứa con còn lại của cậu Năm đến gặp cậu. Anh Hào và vợ là chị Quỳnh đến từ sáng sớm, một chốc sau thì chị Lan Anh cũng đến cùng với một người bạn. Ngay cả cha Tân ở tuốt bên Việt Nam, nay cũng đã về tới.

Vài đứa con của dì Bảy bay xuống Houston để chào từ biệt với cậu Năm và cũng để ở gần má của chúng. Thu, con gái lớn nhất của dì Bảy, òa lên khóc lớn tiếng khi chứng kiến tình trạng của cậu Năm. Thu gọi phôn về để kể lại cho mấy đứa em nhỏ biết chuyện, và ngay ngày hôm sau, hai em gái của Thu là Trâm và Susie, cùng với con trai lớn của dì Bảy là Trung cùng bay về Houston.

Toàn bộ gia đình của cậu Năm giờ đã qui tụ về đây để chào từ biệt cậu. Đến giờ thì cậu đã quá yếu và quá nặng đầu vì thuốc, đến nỗi cậu chỉ có thể chớp chớp mắt và siết tay từng người một. Nhưng cậu ý thức được rằng mọi người đều đã tề tựu về đây, và điều này ắt đã làm cho cậu vô cùng mãn nguyện trước khi nhắm mắt lìa đời.